TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HSST
Ngày 18/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thành
2. Ông Hoàng Văn Khánh
3. Bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 16/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị H, sinh năm 1972, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12;

Họ tên bố: Đỗ Văn Toản (đã chết);

Họ tên mẹ: Ninh Thị H4, sinh năm 1948;

Chồng: Phạm Xuân M4, sinh năm 1968 (đã ly hôn);

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1992;

Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án:

+ Bản án số 380/HSST ngày 29/9/2000 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 03 năm tù về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma tuý" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2010, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung);

+ Bản án số 96/HSST ngày 03/6/2014 của TAND quận L xử phạt 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2022, chưa chấp hành hình phạt bổ sung);

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị H:

+ Luật sư Phạm Văn B4 – Văn phòng luật sư Phạm Xuân A4 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Đỗ Thị T, sinh năm 1973.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

*** Người chứng kiến:**

1. Lăng Thanh S, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Hà Văn L, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 24/4/2023, tại đoạn đường thuộc khu đô thị phía Nam, thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang Đỗ Thị H, sinh năm 1972, trú tại thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Thu giữ cạnh chỗ H ngồi tại mặt ghế phía sau xe ô tô biển kiểm soát 98A-185.86: 02 gói màu đen, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, Huệ khai bên trong 02 gói đựng ma tuý. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi là ma tuý vào phong bì ký hiệu "QT1" và đưa H cùng vật chứng về Công an xã T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành mở niêm phong kiểm tra vật chứng thấy có 02 gói nilon màu đen, mặt ngoài của mỗi gói được quấn băng dính màu đen, tiến hành rạch 02 gói nilon ra để kiểm tra, trong đó:

+ 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu được hàn kín, bên trong đựng tinh thể màu trắng.

+ 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, mặt ngoài ghi chữ N và M bằng mực màu hồng, bên trong đựng 04 túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ, bên trong các túi đều đựng chất cục bột màu trắng.

Tất cả được niêm phong lại trong phong bì thư ký hiệu "QT2" (*bút lục 21-23*).

Ngoài ra còn thu giữ của Huệ: Số tiền 8.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax.

Thu giữ của anh Lăng Thanh S, sinh năm 1993 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (là lái xe ô tô biển kiểm soát 98A-185.86): 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-185.86, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng, 01 giấy chứng nhận kiểm định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị H, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 771 ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì thư ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín **là ma tuý, có khối lượng 171,92 gam, loại Methamphetamine**. Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ **đều là ma tuý, có tổng khối lượng 111,53 gam, loại Heroine** (*bút lục 37*).

Quá trình điều tra, Đỗ Thị H khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/4/2023, có một người đàn ông gọi điện thoại cho H giới thiệu tên là T2, nhà ở Bắc Giang; T2 hỏi H có ma tuý bán không thì H bảo để hỏi rồi báo lại sau. Sau đó, H đi bộ ra khu vực cầu A, thuộc địa bàn xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng thì gặp một người phụ nữ tên Mai, bán hạt dẻ ở chân cầu A; H hỏi M có biết chỗ nào bán ma tuý không thì M bảo trước khi chết, chồng M có để lại một ít ma tuý hiện không sử dụng đến, M bảo H chờ rồi đi đâu đó khoảng 01 tiếng sau quay lại đưa cho Huệ 02 gói nilon màu đen và bảo có khoảng 04 cây ma tuý Heroine và 02 lạng ma tuý đá. H bảo không có tiền trả thì M bảo lúc nào bán được mang tiền về rồi 2 người chia đôi. H cầm 02 gói ma tuý đút vào túi áo rồi đi bộ về nhà. Khoảng 06 giờ ngày 24/4/2023, T2 gọi điện cho H hỏi có ma tuý chưa thì H bảo có 04 cây ma tuý Heroine và 02 lạng ma tuý đá giá là 40 triệu đồng. T2 đồng ý mua và bảo H mang ma tuý lên tỉnh Bắc Giang giao cho T2. H đồng ý rồi

bắt taxi đến thành phố B. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H đến khu vực siêu thị G Bắc Giang và ngồi uống nước ở quán cafe G. Khoảng 09 giờ 20 phút, T2 gọi điện bảo H ra cổng phụ của quán cafe G rồi lên xe taxi biển kiểm soát 98A-185.86 thì H đồng ý. H cầm ma tuý lên xe taxi ngồi ở hàng ghế phía sau cùng T2; khi H đang bỏ ma tuý ra để T2 kiểm tra thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, T2 mở cửa xe chạy thoát (*bút lục 83-117*).

* Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan sai. Quá trình thẩm vấn bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: 02 chiếc điện thoại di động bị cáo có sử dụng liên lạc, trao đổi, mua bán ma túy, đề nghị HĐXX cho bị cáo xin lại để cho con bị cáo. Số tiền 8.500.000 đồng, có 8.000.000 đồng là của T1 em gái bị cáo đưa cho bị cáo mua thuốc và thức ăn chăm mẹ ốm. Đề nghị trả lại cho T1. Còn 500.000 đồng không liên quan đến tội phạm, đề nghị trả cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

2- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì dán kín ký hiệu "QT2" bên trong đựng mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định gồm 169,29 gam ma tuý Methamphetamine và 110,90 gam ma tuý Heroine.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax.

- Trả lại bị cáo H 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Đỗ Thị T1 8 triệu đồng.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Luật sư Phạm Văn B trình bày bài bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Về tỉnh tiết tăng nặng nhất trí với Viện kiểm sát áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tỉnh tiết giảm nhẹ bị cáo khai báo thành khẩn, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và xử phạt bị cáo mức 20 năm tù.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, của Điều tra viên; củaViện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, Điều 292 và khoản 1, Điều 293- Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị

cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định vật chứng, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 24/4/2023, tại đoạn đường thuộc khu đô thị phía Nam thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an xã T, thành phố B phát hiện, bắt quả tang Đỗ Thị H, sinh năm 1972, trú tại thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với tổng khối lượng là **171,92 gam Methamphetamine và 111,53 gam Heroine**.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thị H đã đủ căn cứ cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5]. Đánh giá tính chất của vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản,....làm ảnh hưởng kinh tế. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS...là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6]. Về căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Bản án số 380/HSST ngày 29/9/2000 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt Đỗ Thị H 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2010, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung); Bản án số 96/HSST ngày 03/6/2014 của TAND quận L xử phạt Đỗ Thị H 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2022, chưa chấp hành hình phạt bổ sung);

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xoá án tích nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên M và người đàn ông tên T2, H khai không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ của những người này. Tiến hành tra cứu, làm việc với chủ thuê bao số điện thoại H khai là của T2 nhưng không có kết quả nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47- Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-185.86, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng, 01 giấy chứng nhận kiểm định là của anh Lăng Thanh S. Anh S không biết việc các đối tượng mua bán ma tuý nên ngày 26/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S số tài sản này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 13 promax là của H dùng để liên lạc bán ma tuý nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 500.000 đồng là của H không liên quan đến việc mua bán ma tuý nên cần trả lại cho bị cáo Đỗ Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng là của em gái H là Đỗ Thị T1, sinh năm 1973 không liên quan đến việc mua bán ma tuý nên trả lại cho chị Đỗ Thị T1;

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu "QT2" chứa ma túy hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135- Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 21; khoản 1, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Đỗ Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47- Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:** số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu "QT2"

* **Trả lại bị cáo Đỗ Thị H**: số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* **Trả lại chị Đỗ Thị T1:** số tiền 8.000.000 đồng.

*** Tịch thu sung công quỹ nhà nước**: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 13 promax.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự :

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS,THS.

Nguyễn Hải Vinh